

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

Thời gian: 8h00', Thứ Năm ngày 28 tháng 4 năm 2022

Địa điểm: Hội trường tầng 2, tòa B, KĐT M Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Thời gian	Nội dung	Trách nhiệm
8h00-8h30	Đón tiếp cổ đông và khách mời.	Ban tổ chức
	Đăng ký cổ đông tham dự đại hội.	Ban kiểm tra tư cách CD
8h30-9h00	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban kiểm tra tư cách CD
	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức
	Giới thiệu Đoàn chủ tịch và đề xuất Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn. Chủ tịch chỉ định Ban thư ký	Chủ tọa Đại hội
	Giới thiệu, lấy ý kiến bổ sung và biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc; Nguyên tắc phát biểu, thể lệ biểu quyết; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, Danh sách ứng viên HĐQT; Quy chế bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027, Danh sách ứng viên BKS.	Chủ tọa Đại hội
9h00-9h45	Trình bày các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:	
	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	Chủ tọa Đại hội
	2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	Trưởng BKS
	3. Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022	TGD
	4. Tờ trình các vấn đề chung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ: - Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty; - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính Công ty năm 2022;	KTT

	- Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022. - Thông qua việc phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty.	
	5. Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2021	KTT
	6. Tờ trình về việc phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Chủ tọa đại hội
	7. Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS	TGD
	8. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty	TGD
	9. Tờ trình về việc bầu, miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	Đoàn Chủ tịch
	10. Tờ trình về việc bầu, miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Đoàn Chủ tịch
	11. Tờ trình về việc chuyển sàn giao dịch cổ phiếu Công ty từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE)	TGD
	12. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021.	KTT
	13. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.	Chủ tọa đại hội
9h45-10h30	Đại hội tiến hành thảo luận.	Đại hội
10h30-10h45	Đại hội tiến hành biểu quyết.	Đại hội
10h45-11h00	Nghỉ giải lao.	Ban tổ chức
11h00-11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu.	Ban kiểm phiếu
11h10-11h25	Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ	Ban thư ký
11h25-11h30	Bế mạc.	Chủ tọa Đại hội

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“**Đại Hội**”) của Công ty Cổ phần Đầu tư MST (“**Công ty**”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Điều kiện tham dự :

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 28/03/2022 hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông :

4.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội :

4.1.1. Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4.1.2. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu và đính kèm theo thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty;

4.1.3. Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát 01 Phiếu biểu quyết, 01 Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) và Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được

thảo luận và/hoặc xin ý kiến Đại hội theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu. Việc bầu thành viên BKS và thành viên HĐQT sẽ thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và áp dụng phương pháp bầu dồn phiếu

4.1.4. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

4.2.1. Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

4.2.2. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

4.2.3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

4.2.4. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;

4.2.5. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội :

5.1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền phải là thành viên trong Hội đồng quản trị.

5.2. Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
- b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Đoàn chủ tịch (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;
- c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Thời gian hoãn tối đa không quá (03) ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch :

6.1 . Đoàn chủ tịch: Là thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

6.2 . Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại Đại hội;
- Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về các vấn đề nêu ra trong nội dung chương trình đại hội;
- Điều hành và chủ trì việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong đại hội theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội :

7.1. Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đại hội chỉ định có nhiệm vụ hỗ trợ Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận và lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông;

7.2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;

7.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu:

8.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- a) Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội.
- b) Thu và kiểm tra các giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
- c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
- e) Phát tài liệu họp và Thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

8.2. Ban Kiểm phiếu có 2 thành viên do Đoàn chủ tịch Đại hội hoặc cổ đông đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Những người tham gia ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ biểu quyết, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa đại hội.

8.3. Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

10.1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

10.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

10.3. Trình tự tiến hành Đại hội (theo Chương trình Đại hội).

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

11.1. Các Nghị quyết, Quyết định về nội dung của Đại hội được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

11.2. Đối với Nghị quyết, Quyết định về các nội dung liên quan đến thông qua phương án tăng vốn, bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi điều lệ Công ty thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 12. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

12.1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà cổ đông, đại diện cổ đông không đủ tỷ lệ cần thiết để đại hội tiến hành quy định tại Điều 9 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

12.2. Trong Đại hội đồng cổ đông thành lập triệu tập lại (Đại hội triệu tập lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

12.3. Trong đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Một số quy định khác :

14.1. Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

14.2. Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tịch đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế :

Quy chế này bao gồm 6 Chương, 15 Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại Hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội biểu quyết thông qua.

Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định tại Đại Hội.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Quang



Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST**

A. NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

I. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép, trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự.

II. Các đề xuất phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 03 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Nội dung đề xuất trong phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

B. NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

I. Nguyên tắc biểu quyết.

- Đúng Điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu, Nội dung Đại hội sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền.
- Thẻ biểu quyết chỉ có giá trị nếu thẻ đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các thẻ biểu quyết hợp lệ trên tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết.



II. Cách thức biểu quyết.

1. Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các nội dung trong tờ trình, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội và chỉ sử dụng các thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát 02 phiếu biểu quyết. Cụ thể:
- Thông tin in trên Phiếu biểu quyết:
 - Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông.
 - Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
 - Nội dung biểu quyết.
 - Dấu treo của Công ty cổ phần Đầu tư MST
- Phân loại phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách, rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và biểu quyết theo đúng quy định trên Thẻ biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản ngay sau khi thu.

2. Cách thức biểu quyết.

❖ Đối với phiếu biểu quyết màu xanh (Biểu quyết thông qua các nội dung trình bày tại Đại hội)

- Nếu tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (1) và phải bỏ trống toàn bộ cột (2) (3)
- Nếu không tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (2) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (3)
- Nếu không có ý kiến về vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (3) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (2)
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng một Phiếu biểu quyết duy nhất mà trên Phiếu đã ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.
- Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: **Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.**

❖ Đối với việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát được tiến hành theo hình thức bầu dồn phiếu. Cụ thể:

VD1: Một cổ đông có số cổ phần đại diện là: 2.000 cổ phần. Số thành viên HĐQT/BKS cần bầu là: 01 thành viên.

→ Số quyền bầu Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của cổ đông là: $01 \times 2.000 = 2.000$ quyền

Danh sách ứng cử viên vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát là 02 người A, B. Cổ đông có thể bầu:

Cho ông A : 2.000 quyền

Cho ông B : 0 quyền

Tổng là : 2.000 quyền

Hoặc có thể bầu đều cho cả 02 ứng viên:

Cho ông A : 1.000 quyền

Cho ông B : 1.000 quyền

Tổng là : 2.000 quyền

3. Tổng hợp kết quả.

- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1. Các vấn đề biểu quyết về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty, thông qua phương án tăng điều lệ Công ty thông qua bởi ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông và tiến hành biểu quyết.
2. Các vấn đề khác (Trừ trường hợp bầu bổ sung thành viên HĐQT) phải được thông qua trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông
3. Đối với việc bầu thành viên HĐQT, bầu thành viên BKS: thì người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau
4. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực.

Nguyên tắc phát biểu, thể lệ biểu quyết có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư MST.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội đồng cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN HUY QUANG



QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST NHIỆM KỲ 2022-2027

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư MST,

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”), thành viên Ban Kiểm soát (“**BKS**”) Công ty Cổ phần Đầu tư MST (“**Công ty**”) nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/4/2022 (“**ĐHĐCĐ**” hoặc “**Đại hội**”).

1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 28/03/2022) có mặt tại Đại hội.

CHƯƠNG II

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS

2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 công ty khác;
- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;



- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty;
- d) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- e) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và các báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm liên kế trước đó;
- f) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- g) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và số lượng thành viên được bầu

3.1. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đạt tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên, từ 30% trở lên được đề cử không hạn chế số ứng viên.
- b) Trường hợp không có cổ đông/nhóm cổ đông nào đề cử hoặc số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng và cơ cấu tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật, HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử ứng viên cho đủ số lượng ứng viên cần thiết. Danh sách các ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

3.2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2022-2027 là: 01 người.

Điều 4. Đề cử ứng cử thành viên BKS và số lượng thành viên được bầu

4.1. Đề cử ứng viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đạt tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên, từ 30% trở lên được đề cử không hạn chế số ứng viên.
- b) Trường hợp không có cổ đông/nhóm cổ đông nào đề cử hoặc số lượng các ứng viên thành viên BKS thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng và cơ cấu tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật, BKS đương nhiệm có quyền đề cử ứng viên cho đủ số lượng ứng viên cần thiết. Danh sách các ứng viên do BKS đương nhiệm đề cử được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

4.2. Số lượng Thành viên BKS được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2022-2027 là: 02 người.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

5.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS bao gồm:

- a) Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo mẫu);
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- c) Bản sao Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
- d) Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

5.2. Để đảm bảo công tác kiểm tra hồ sơ và công tác chuẩn bị tài liệu trình Đại hội của Ban Tổ chức, hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 12h00 ngày 27/04/2022 theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Đầu tư MST

Địa chỉ nhận hồ sơ: Số 73-TT3D, KĐT Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội.

Điện thoại: (024) 667 44305

Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT, thành viên BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử này mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Phương thức bầu cử và nguyên tắc trúng cử

6.1. Việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

6.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu;

6.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên;

6.4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

7.1. Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS. Trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và tổng số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với số thành viên được bầu, danh sách các ứng viên được đề cử. Phiếu được đóng dấu của Công ty.

7.2. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- b) Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng ($\leq$) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (tổng số phiếu bầu được phép bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu).
- c) Không thuộc trường hợp quy định tại Mục 7.3 Điều này.

7.3. Phiếu bầu cử không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- b) Phiếu bầu cử không có dấu của Công ty;
- c) Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- d) Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;
- e) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- f) Phiếu bầu cử cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu;
- g) Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- h) Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

7.4. Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

7.5. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- a) Cổ đông có quyền lựa chọn các cách ghi phiếu như sau:
 - Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:
 - + Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông.
 - + Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- b) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.

7.6. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 8. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

8.1. Ban kiểm phiếu sẽ lập Hòm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

8.2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

8.3. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong.

8.4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

9.1. Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu cử.

9.2. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 10. Công bố kết quả kiểm phiếu

10.1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử phải được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại Hội.

10.2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia và ủy quyền dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng viên vào HĐQT, thành viên BKS.

10.3. Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại Hội.

Điều 11. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này gồm 03 Chương, 12 Điều, có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28./4./2022 của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Huy Quang

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư MST (“Công ty”) quy định, HĐQT Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 về hoạt động trong năm 2021 của HĐQT như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, Công ty CP Đầu tư MST đã trả thù lao năm 2019 & 2020 cho Hội đồng quản trị với giá trị là 648.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu đồng) và chưa chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2021. Cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Số người	Chi trả lao năm 2019, 2020 (vnđ/người/tháng)	Kế hoạch thù lao 24 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	168.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	5.000.000	480.000.000
Tổng cộng		5		648.000.000

2. Các giao dịch liên quan trong năm 2021

Trong năm, Công ty có phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vina2 thông qua việc Vina2 là nhà thầu chính thi công xây lắp các hạng mục công trình I-Tower Quy Nhơn.

3. Công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2021, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành và các bộ phận quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 tăng trưởng về lợi nhuận vượt bậc so với năm 2020, đặc biệt tiềm năng xây dựng và các hoạt động kinh doanh trong thời gian tới sẽ có những bước phát triển mới.

Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2021 so sánh với năm 2020 của công ty MST

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	(%) tăng/giảm
1	Tổng tài sản	1.578.937.915.811	1.774.003.517.126	12,4%
2	Vốn chủ sở hữu	511.755.127.116	837.610.799.050	63,7%
3	Doanh thu thuần	344.246.583.091	465.276.910.442	35,2%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.034.490.610	86.056.465.526	168,6%
5	Lợi nhuận khác	(653.250.248)	(14.512.217)	-97,8%
6	Lợi nhuận trước thuế	31.381.240.362	86.041.953.309	174,2%
7	Lợi nhuận sau thuế	27.503.875.723	76.900.698.314	179,6%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức theo mệnh giá	0%	6%	

4. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2021 đã bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp và thể hiện sự tích cực trong công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao:

- Ký hợp đồng với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Đầu tư Đất Việt tại Hà Nội thực hiện xong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và công bố thông tin doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước và các nhà đầu tư.
- Thực hiện việc chia cổ tức theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và thay đổi đăng ký kinh doanh, điều lệ theo quy định
- Bổ nhiệm các nhân sự cấp cao có đủ năng lực, đủ trình độ tham gia phát triển công ty lớn mạnh.

5. Các cuộc họp và quyết định của HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ ra các Nghị quyết/Quyết định trong phạm vi thẩm quyền, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong công tác quản lý mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
-----	------------------------------	------	----------

01	01/2021/NQ-HĐQT	19/01/2021	Nghị quyết HĐQT về việc bầu Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026;
02	01A/2021/NQ-HĐQT	20/01/2021	Nghị quyết HĐQT về việc cử người đại diện phần vốn góp của Xăng dầu Hưng Yên;
03	02/2021/NQ-HĐQT	21/01/2021	Nghị quyết HĐQT v/v thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
04	03/2021/NQ-HĐQT	26/01/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;
05	04/2021/NQ-HĐQT	20/02/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
06	05/2021/NQ-HĐQT	05/03/2021	Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên;
07	06/2021/NQ-HĐQT	12/03/2021	Nghị quyết về việc vay vốn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
08	07/2021/NQ-HĐQT	24/03/2021	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Trần Trung Khìn;
09	08/2021/NQ-HĐQT	26/04/2021	Nghị quyết HĐQT về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty;
10	09/2021/NQ-HĐQT	18/05/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua chủ trương hợp tác đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư ANBINH RIVERSIDE với công ty TNHH Hợp tác Đầu tư An Bình Long Xuyên;
11	10/2021/NQ-HĐQT	19/05/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021;
12	10A/2021/NQ-HĐQT	20/5/2021	Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn, cấp bảo lãnh, L/C, sử dụng dịch vụ ngân hàng;
13	11/2021/NQ-HĐQT	03/06/2021	Nghị quyết HĐQT về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021;
14	12/2021/NQ-HĐQT	21/06/2021	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc thường trực đối với ông Trần Quang Thọ;
15	13/2021/NQ-HĐQT	24/06/2021	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Trịnh Văn Hưng;

16	14/2021/NQ-HĐQT	26/06/2021	Nghị quyết HĐQT về việc tiếp tục đầu tư vào Trainco;
17	15/2021/NQ-HĐQT	28/06/2021	Nghị quyết HĐQT về việc mở tài khoản chứng khoán tại Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng;
18	16/2021/NQ-HĐQT	16/07/2021	Nghị quyết HĐQT về việc ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư dự án Đấu giá khu đất tại huyện Đức Hòa, Long An
19	17/2021/NQ-HĐQT	24/08/2021	Nghị quyết HĐQT về việc đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vina2;
20	18/2021/NQ-HĐQT	30/08/2021	Nghị quyết HĐQT về việc Miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng;
21	18A/2021/NQ-HĐQT	13/09/2021	Nghị quyết HĐQT về việc Mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
22	19/2021/NQ-HĐQT	11/10/2021	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức;
23	20/2021/NQ-HĐQT	08/11/2021	Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền và bằng cổ phiếu;
24	21/2021/NQ-HĐQT	23/12/2021	Nghị quyết HĐQT về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp, HĐQT còn duy trì việc thảo luận và xin ý kiến giữa các thành viên thông qua hình thức hội thảo từ xa, liên lạc qua email và điện thoại, qua đó tiết kiệm chi phí cũng như nâng cao năng lực trao đổi thông tin giữa Ban điều hành và HĐQT. HĐQT cũng thống nhất phân công và ủy quyền cho từng thành viên HĐQT ở các mảng công việc cụ thể để phát huy thế mạnh riêng của từng thành viên, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT.

6. Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều hành và giám sát hoạt động của Ban điều hành

Trong năm 2021, các thành viên trong HĐQT Công ty đã phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương quyết định và hỗ trợ Ban Điều hành trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong mối quan hệ với Ban điều hành, Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng cùng Ban điều hành để nắm bắt tình hình kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo, định hướng cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và báo cáo đột xuất nếu nhận thấy có vấn

đề phát sinh có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty.
- HĐQT đã tập trung chỉ đạo kiện toàn lại tổ chức bộ máy quản lý toàn Công ty phù hợp với mô hình hoạt động mới và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, nhân sự các phòng ban của Công ty mẹ và các công ty con để hoạt động hiệu quả hơn. Ngoài việc kiện toàn lại bộ máy tổ chức tại các phòng ban, HĐQT cũng đã ổn định lại cơ cấu nhân sự chủ chốt để điều hành hoạt động của Công ty.
- Tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu đối với tổ chức niêm yết. Tiếp xúc và cung cấp các thông tin về Công ty cho các cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. **Đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý**

Ban Điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đã thực hiện đúng định hướng công ty đề ra. Các khía cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh được Ban Điều hành báo cáo đầy đủ lên Hội đồng quản trị và cung cấp thông tin cần thiết, hỗ trợ tối đa cho hoạt động của Ban kiểm soát.

II. **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**

1. **Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ so với 2021 (%)
		(Kiểm toán)	(Kế hoạch)	
1	Vốn điều lệ	681.406.910.000	1.081.406.910.000	161%
2	Doanh thu từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ và tài chính	465.276.910.442	2.600.000.000.000	430%
3	Lợi nhuận trước thuế	86.041.953.309	300.000.000.000	465%
4	Lợi nhuận sau thuế	76.900.698.314	240.000.000.000	481%

Trong năm 2022 Công ty dự kiến đạt 2600 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 300 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 240 tỷ đồng.

Năm 2022 là năm hồi phục mạnh mẽ của nền kinh tế thế giới nói chung và MST nói riêng, mục tiêu của HĐQT công ty là MST sẽ phát triển vượt bậc trên cơ sở các hợp đồng đã đạt được trong năm 2021, quỹ đất đã phát triển và các dự án đã và đang nghiên cứu thực hiện, chuẩn bị về mặt pháp lý ngay từ đầu năm 2022.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022

HĐQT định hướng kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

- Thực hiện theo đúng các chỉ đạo của Đại hội đồng Cổ đông;
- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư vào các dự án, liên kết chặt chẽ với các công ty liên kết, liên doanh, mở rộng đa dạng hóa hình thức đầu tư;
- Hội đồng Quản trị định hướng các mảng kinh doanh thời gian sắp tới vẫn tiếp tục đi theo 3 mũi chiến lược:
 - + Tham gia các dự án đầu tư công: diễn hình như thi công xây dựng các dự án an ninh quốc phòng mà công ty đã và đang thực hiện;
 - + Đầu tư, xây dựng một số dự án bất động sản với quỹ đất sẵn có của công ty hoặc đối tác chiến lược như dự án Vĩnh Lộc A giai đoạn 2, dự án đầu tư tại xã Thanh Xuân – Nội Bài; dự án I-Tower tại Quy Nhơn,.. phối hợp với công tác phát triển dự án để gây dựng quỹ đất mới.
 - + Tích cực đẩy mạnh công tác M&A, đấu giá để tìm kiếm nguồn dự án có thể triển khai ngay, pháp lý sạch; tham gia trong các mảng cơ cấu doanh nghiệp để thực hiện các gói thầu xây dựng và tích lũy quỹ đất với chi phí hợp lý, tiến độ pháp lý nhanh gọn.
- Trong năm 2022, Công ty tiếp tục đẩy mạnh tuyển dụng, đào tạo nhân sự chất lượng cao, chuẩn hóa quy trình hoạt động nhằm đạt năng suất hoạt động cao nhất, định hướng các phòng ban hoạt động theo mô hình holdings nhằm chuẩn bị cho các dự án Công ty là chủ đầu tư/liên danh/tổng thầu sắp tới.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị điều hành hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. HĐQT xin báo cáo ĐHĐCĐ xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành Công ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ và góp phần xây dựng Công ty phát triển theo định hướng và chiến lược đã đề ra. HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của các cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (b/c);
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Quang

Số: 01/2022/BC-BKS

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

Kính gửi: ĐÀI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát ("**BKS**") theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS Công ty Cổ phần Đầu tư MST ("**Công ty**") xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên ("**ĐHĐCĐ**") năm 2022 về các hoạt động trong năm 2021 của BKS như sau:

1. Thành viên BKS, hoạt động của BKS:

1.1. Thành viên BKS:

Năm 2021, BKS Công ty hoạt động với số lượng thành viên gồm 03 người:

- Bà Phan Thị Lân Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Tống Thế Thuận Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Bùi Anh Dũng Thành viên Ban kiểm soát

1.2. Hoạt động của BKS:

a. **Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát**

Trong năm, Ban kiểm soát không nhận thù lao

b. Các cuộc họp trong năm của Ban kiểm soát

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-BKS	11/05/2021	Bầu trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021-2026

c. Các công việc cụ thể Ban kiểm soát đã thực hiện trong năm 2021 bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.
- Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập báo cáo tài chính. Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ để đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, soát xét Báo cáo tài chính và kết quả hoạt

động kinh doanh quý, năm của Công ty. Đại diện Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành Công ty. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2021, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua 2021. Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động SXKD cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty.
 - Ban điều hành đã bám sát các quyết sách này để triển khai các công việc cụ thể HĐQT và Ban điều hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên của Công ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh hết sức ấn tượng, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông đề ra.
 - Ban kiểm soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban điều hành.
- Đối với tổ chức công tác kế toán:
 - Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo các nguyên tắc trong công tác kế toán và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành.
 - Công tác kế toán kịp thời đã giúp HĐQT và Ban điều hành có những quyết định phù hợp kịp thời với hoạt động kinh doanh.
 - Ban kiểm soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính 2021.

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT cho Đại hội cổ đông.
 - Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
 - Ngoài ra Ban kiểm soát cũng thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty kiểm toán lập.
- Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều Hành.
- Ban kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành phù hợp với luật doanh nghiệp của điều lệ Công ty, cũng như đã thể hiện được mục tiêu của đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra.
 - Ban kiểm soát không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty nào của các thành viên HĐQT, Ban điều hành.
 - Ban kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2021 của Ban điều hành.
- Tiếp nhận và phản hồi ý kiến Cổ đông.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Nhận xét và ý kiến của Ban kiểm soát.

- Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban điều hành trong việc xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định.
- Năm 2021, HĐQT và Ban điều hành đã phấn đấu vượt qua khó khăn và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra.
- Phát huy kết quả đạt được trong năm 2021, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu năm 2022, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, Ban kiểm soát kiến nghị một số việc sau:

- HĐQT, Ban điều hành kịp thời đưa ra các chính sách đảm bảo tính cạnh tranh, qua đó khuyến khích các bộ phận kinh doanh phát triển.
- HĐQT và Ban điều hành kịp thời đưa ra chính sách đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (b/c);
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT.

T/M. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Phan Thị Làn



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư MST;

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư MST (“Công ty”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022. Chi tiết như sau:

A. BÁO CÁO NĂM 2021

Trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh covid dẫn đến nền kinh tế bị ảnh hưởng, môi trường kinh doanh còn nhiều biến động phức tạp, ngành đầu tư, xây dựng - hạ tầng vẫn còn gặp nhiều khó khăn thách thức. Tuy nhiên trong năm 2021, công ty vẫn có những bước phát triển vượt bậc và đạt được kết quả kinh doanh tốt.

Nhằm hướng tới lợi ích lâu dài của quá trình hoạt động, cải tổ mô hình doanh nghiệp theo hướng holdings, ban lãnh đạo công ty đã xoay trục kinh doanh nhằm đạt hiệu quả thông qua hoạt động đầu tư, tăng tỷ trọng doanh thu tài chính từ các đơn vị liên kết và công ty con..

1. Kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch (%)
Tổng doanh thu thuần	đồng	1.100.000.000.000	465.276.910.442	42,3%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	96.000.000.000	76.900.698.314	80,1%
Vốn điều lệ	đồng	655.199.860.000	681.406.910.000	104%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	8,73	16,5	189%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	%	14,65	11,3	77,1%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021)

2. Báo cáo về tình hình tài chính kế toán :

2.1. Các chỉ tiêu tài chính :

Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán

a. Khả năng sinh lời :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu năm 2021
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	16,5
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,2
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,3

b. Khả năng thanh toán :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu năm 2021
1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,11
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,06

2.2. Giá trị tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021 (Đvt: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020
A	Tài sản	1.774.003.517.126	1.578.937.915.811
1	Tài sản ngắn hạn	1.038.054.597.727	996.690.723.567
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	27.952.161.919	6.534.730.372
1.2	Phải thu ngắn hạn	956.002.087.683	876.936.213.871
1.3	Hàng tồn kho	52.594.376.437	111.543.175.891
2	Tài sản dài hạn	735.948.919.399	582.247.192.244
2.1	Phải thu dài hạn khác	286.622.445.344	402.477.576.094
2.2	Tài sản cố định	13.006.839.945	6.092.143.984
2.3	Tài sản dở dang dài hạn	3.106.068.000	3.106.068.000
2.4	Đầu tư tài chính dài hạn	372.850.419.623	103.999.690.094
2.5	Tài sản dài hạn khác	60.363.146.487	66.571.714.108
B	Nguồn vốn	1.774.003.517.126	1.578.937.915.811
1	Nợ phải trả	936.392.718.076	1.067.182.788.695
1.1	Nợ ngắn hạn	933.318.778.328	1.064.421.060.405
1.2	Nợ dài hạn	3.073.939.748	2.761.728.290
2	Vốn chủ sở hữu	837.610.799.050	511.755.127.116

B. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Mặt tích cực :

- So sánh với kế hoạch mà ĐHĐCĐ 2021 giao phó, Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch được giao. Đặt nền móng cho việc mở rộng 1 cách chắc chắn hoạt động kinh doanh/đầu tư trong giai đoạn sau thông qua các đơn vị liên kết và công ty con – đều sở hữu những quỹ đất, quỹ dự án tiềm năng và các mối quan hệ kinh doanh tốt - thể hiện quyết tâm của toàn thể Ban Giám đốc và CBCNV Công ty.
- Công ty đã ký kết mới một số hợp đồng với định hướng kinh doanh do Hội đồng Quản trị đề ra, khai phá thị trường kinh doanh mới, hoàn thiện bộ máy nhân sự, chuẩn bị sẵn sàng về tiềm lực tài chính...để quyết tâm thực hiện kế hoạch 2021 đề ra.
- Ban Giám đốc Công ty cũng đã xây dựng được định hướng chiến lược rõ ràng để phát triển trong những năm tới một cách ổn định và dài hạn.

2. Mặt hạn chế:

- Do ảnh hưởng của dịch Covid nên tiến độ thi công của một số dự án không thể vượt được tiến độ như kế hoạch;
- Nhân sự nghỉ giãn cách, luân phiên công việc cũng bị ảnh hưởng;
- Mảng áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý còn hạn chế.

C. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so với năm 2021(%)
1	Tổng doanh thu	đồng	465.276.910.442	2.600.000.000.000	558,8%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	86.041.953.309	300.000.000.000	348,7%
3	Chi phí thuế TNDN	đồng	9.833.661.965	60.000.000.000	610,1%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	76.900.698.314	240.000.000.000	312,1%
5	Vốn điều lệ	đồng	681.406.910.000	1.081.406.910.000	158,7%
6	Cổ tức dự kiến chia	%	6	25	416,7%

2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2022:

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch thực hiện năm 2022, Ban Giám đốc đề ra các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2022 như sau:

- Công tác triển khai hoạt động kinh doanh cốt lõi:
 - Tiếp tục hoàn thiện và thi công các dự án xây dựng hiện tại và tìm kiếm thêm các công trình lớn khác.

- Liên doanh, liên kết với các đối tác cùng ngành để có thể tham gia các gói thầu lớn có khối lượng thi công và yêu cầu kỹ thuật cao.
- Tìm kiếm các thương vụ thương mại tốt để gia tăng doanh thu lợi nhuận.
- Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư hiện tại và tìm kiếm quỹ đất sạch trong kế hoạch trung hạn và dài hạn.
- Đẩy mạnh các lĩnh vực mới mà công ty và ban lãnh đạo có lợi thế như: Tư vấn dự án, tư vấn quản lý xây dựng, kinh doanh dịch vụ, kinh doanh bất động sản... nhằm đem lại lợi nhuận chắc chắn và hiệu quả.

b. Công tác kiểm soát chi phí:

- Kiểm soát chất lượng vật tư đầu vào, đồng thời kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công, chất lượng thi công.
- Chấn chỉnh lại công tác an toàn lao động, tác phong làm việc của toàn thể nhân viên văn phòng cũng như công trường.
- Tăng cường theo dõi, thu hồi nợ phải thu và kiểm soát khả năng thu hồi nợ từ khâu ký kết hợp đồng đến khi kết thúc.

c. Công tác đầu tư:

- Tiến hành đánh giá lại danh mục đầu tư, tham gia ý kiến với các đơn vị cùng đầu tư và đề nghị thu cổ tức căn cứ theo các cam kết và hoạt động cụ thể.
 - Hợp tác với một số đối tác lớn và có kinh nghiệm để nhận về những hợp đồng có giá trị lớn và tỷ suất lợi nhuận tốt.
- + Có thể M&A hoặc góp vốn đầu tư vào một số doanh nghiệp, dự án tốt để mở rộng thị trường, tham gia mảng tái cấu trúc doanh nghiệp.
- + Tham gia vào một số dự án lớn tính khả thi cao để trở thành chủ đầu tư hoặc tổng thầu, tăng lợi nhuận, hình ảnh và vị thế công ty.
- + Đồng thời trong quá trình phát triển kinh doanh, công ty cũng sẽ thực hiện những hoạt động vì cộng đồng, chung tay bảo vệ môi trường... Và các chương trình đãi ngộ cho người lao động, đảm bảo mục tiêu xã hội và cộng đồng đã đặt ra.

Trên đây là báo cáo tổng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, kế hoạch hoạt động kinh doanh, định hướng đầu tư năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc. Kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt nội dung trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (b/c);
- HĐQT; B. TGD
- Các trường phòng;
- Kế toán trưởng;
- Lưu VT.

T/M. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC


TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Duy Dũng

Số: 01 /2022/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4. năm 2022

TỜ TRÌNH

Về các vấn đề chung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Đầu tư MST

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư MST (“Công ty”);
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty,

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty

Báo cáo tài chính riêng năm 2021 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi “Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn **Đất Việt tại Hà Nội**” và được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

2. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính Công ty năm 2022

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty niêm yết để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

3. Thông qua báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT, BKS năm 2022

3.1. Trong năm 2021, Công ty CP Đầu tư MST đã trả thù lao năm 2019 & 2020 cho Hội đồng quản trị với giá trị là 648.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu đồng) và chưa chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2021. Cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Số người	Chi trả lao năm 2019, 2020 (vnd/người/tháng)	Kế hoạch thù lao 24 tháng
A	Thù lao Hội đồng Quản trị	5		
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	168.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	5.000.000	480.000.000



B	Thù lao Ban Kiểm soát			
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	0	0
2	Thành viên BKS	2	0	0
C	Tổng cộng	8		648.000.000

Trong năm 2021, Công ty chi trả thù lao cho Ban kiểm soát với giá trị là 0 đồng

3.2. Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT, BKS năm 2022.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số người	Kế hoạch thù lao năm 2022 (vnd/người/tháng)	Kế hoạch thù lao cả năm
A	Thù lao Hội đồng Quản trị	5		
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	84.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	5.000.000	240.000.000
B	Thù lao Ban Kiểm soát			
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	0	0
2	Thành viên BKS	2	0	0
C	Tổng cộng	8		324.000.000

4. Thông qua việc phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty.

Nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Công ty và các công ty con, công ty liên kết và các bên liên quan khác để mang lại lợi ích kinh tế tối đa cho Công ty và các cổ đông của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty phát sinh trong năm 2022, cụ thể như sau:

- 4.1.** Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan của Công ty theo quy định của pháp luật ("**Các Giao Dịch Liên Quan**"), bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Công ty với công ty con/công ty liên kết của Công ty; và các bên liên quan khác của Công ty:
- Các giao dịch mua bán hàng hóa;
 - Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
 - Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên;

33390-C
G TY
PHÂN
U TƯ
ST
HỒ HẠ N

d. Các giao dịch khác theo quyết định của HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

4.2. Người có liên quan

Theo khoản 46 Điều 4 của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và khoản 23 điều 4 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020.

4.3. Danh sách các Công ty con, công ty liên kết

- Công ty CP Xây dựng hạ tầng Đô thị và Giao thông (Trainco) – Công ty con;
- Công ty CP Xăng Dầu Hưng Yên - Công ty liên kết.
- Công ty Cổ phần Đầu tư VC2 – Công ty liên kết

4.4. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc của Công ty và/hoặc người được Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền lại:

- a. Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có);
- b. Ký kết và thực hiện Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có).

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Quang



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ MST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02 /2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Đầu tư MST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư MST;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán riêng Công ty mẹ và Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư MST.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và các đề xuất như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	CHỈ TIÊU	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	86.041.953.309
2	Thuế TNDN năm 2021 - Thuế TNDN hiện hành - Thuế TNDN hoãn lại	9.141.254.995 9.833.661.965 (692.406.970)
3	Lợi nhuận sau thuế (3) = (1) – (2) - Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ (3.1) - Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát (3.2)	76.900.698.314 76.313.578.934 587.119.380
4	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển	0
5	Trích lập 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi - Trích lập quỹ Khen thưởng - Trích lập quỹ Phúc lợi	0 0 0
6	Lợi nhuận phân phối các năm trước chuyển sang	3.975.552.657
7	LN sau thuế chưa phân phối (7) = (3.1) - (4) - (5) + (6)	80.289.131.591



8	Trả cổ tức 0% vốn điều lệ	0
9	Lợi nhuận sau thuế sau khi phân phối (9) = (7) – (8)	80.289.131.591

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Quang



Số: 03./2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: *Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư MST (“Công ty”).

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua để tăng vốn điều lệ của Công ty trong năm 2022 như sau:

1. Thông tin cổ phiếu chào bán

- **Cổ phiếu chào bán:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư MST
- **Mã cổ phiếu:** MST
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Hình thức chào bán:** Chào bán thêm chứng khoán ra công chúng.
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 68.140.691 cổ phiếu (Sáu mươi tám triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm chín mươi một cổ phiếu).
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 68.140.691 cổ phiếu (Sáu mươi tám triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm chín mươi một cổ phiếu).
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** 40.000.000 cổ phiếu (Bốn mươi triệu cổ phiếu).
- **Giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng).
- **Tỷ lệ chào bán** (số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm/tổng số cổ phiếu đang lưu hành): 58,70%.
- **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSD”) cấp theo quy định, sau khi có chấp thuận chào bán cổ phiếu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- **Tỷ lệ thực hiện quyền tối đa:** 1,703517275:1 (nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 1,703517275 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 01 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

- **Giá chào bán:** Mức giá chào bán được xác định là 12.000 đồng/cổ phiếu.

- **Nguyên tắc xác định giá chào bán:**

Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở so sánh giá được tính theo 02 phương pháp là: Giá trị sổ sách và giá giao dịch trên thị trường.

+ Giá trị sổ sách của cổ phiếu:

$$\frac{\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu}}{= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu MST} = \frac{761.696.041.591}{68.140.691} = 11.178 \text{ đồng}$$

+ Giá đóng cửa phiên giao dịch gần nhất (ngày 23/03/2022) của cổ phiếu MST: 16.900 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên MST chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá là 12.000 đồng/cổ phiếu.

- **Phương thức chào bán:** Phân phối trực tiếp cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
- **Bảo lãnh phát hành:** Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện bảo lãnh phát hành đối với một phần hoặc toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành. Hình thức bảo lãnh phát hành: cam kết cố gắng tối đa để phân phối số cổ phiếu cần phát hành. Giá bảo lãnh phát hành: 12.000 đồng/cổ phiếu. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt chào bán thành công theo quy định của pháp luật.
- **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:** Cổ đông sở hữu quyền mua trong đợt chào bán có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều tổ chức/cá nhân khác và bên nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông không được tiếp tục chuyển nhượng lại quyền mua này cho bên thứ ba bất kỳ.

Việc chuyển nhượng quyền mua phải đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, tuân thủ các quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trong công ty đại chúng, không vi phạm quy định về sở hữu chéo của Luật doanh nghiệp, tuân thủ các quy định về cổ đông của công ty đại chúng và các quy định khác có liên quan.

Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin (nếu có) và các nghĩa vụ khác theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
- **Chuyển nhượng cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. Các cổ đông đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Dự kiến Quý III - Quý IV năm 2022. Thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định phù hợp với chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

- **Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến của đợt chào bán:** tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện dự án. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, cổ đông, nhà đầu tư mua cổ phiếu không đạt 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện dự án, đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ và Công ty sẽ có trách nhiệm hoàn trả tiền mua cổ phiếu cho các cổ đông, nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phiếu trước đó theo quy định của Luật Chứng khoán. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương thức thu hồi, hoàn trả tiền cho cổ đông, nhà đầu tư và cam kết về bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có) cho cổ đông, nhà đầu tư trong trường hợp quá hạn quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
- **Phương án xử lý cổ phiếu không được đăng ký mua hết, cổ phiếu lẻ:**
Cổ phiếu mới chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Đối với số cổ phiếu chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) sẽ được phân phối như sau:
 - + Tổ chức bảo lãnh phát hành sẽ thực hiện cam kết bảo lãnh nỗ lực tối đa để mua lại số lượng cổ phiếu không chào bán hết trong giới hạn năng lực tài chính của mình, phù hợp với quy định pháp luật với mức giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết bảo lãnh phát hành sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng;
 - + Sau khi Tổ chức bảo lãnh thực hiện mua lại mà vẫn còn cổ phiếu không bán hết, Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc bán số cổ phiếu còn lại này cho các đối tượng khác với điều kiện giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020. Số lượng cổ phiếu phân phối lại này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;
 - + Trong trường hợp hết thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn, nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy phát hành và Hội đồng Quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành, vốn điều lệ của Công ty sẽ theo số cổ phiếu thực tế phát hành với điều kiện là tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện dự án tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.
- **Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** Giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty hiện nay là 49%. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD theo quy định.
- **Thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu:** Cổ phiếu chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định.

2. Mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- **Mục đích phát hành:** Công ty dự kiến sử dụng toàn bộ vốn thu được trong đợt chào bán để:
 - + Mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vina2 (VC2) để đảm bảo nắm giữ tỷ lệ hiện tại theo phương án phát hành tăng vốn của VC2.

- + Góp vốn hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam để thực hiện Dự án “Tuyển phổ thương mại cấp đường 3 tháng 2 nối dài trên địa bàn thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An”.

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu dự kiến là 480.000.000.000 đồng sẽ được phân bổ cho các hoạt động của Công ty với thứ tự ưu tiên sử dụng như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Tỷ trọng sử dụng vốn trong số vốn tăng thêm (%)	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vina2 (VC2) theo phương án phát hành tăng vốn tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của VC2	35,44%	170.100	Trong năm 2022
2	Hoàn thiện việc góp vốn đầu tư với Công ty Cổ phần Terra Gold Việt Nam tại Dự án “Tuyển phổ thương mại cấp đường 3 tháng 2 nối dài trên địa bàn thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An”	64,56%	309.900	Trong năm 2022
Tổng cộng		100,00%	480.000	

Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị: Chi tiết phương án sử dụng vốn và sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền và căn cứ vào giá trị vốn thực tế huy động được, thời gian kết thúc đợt phát hành, tình hình thực tế của Công ty trong từng giai đoạn để sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành một cách hợp lý nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán:

Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án bù đắp thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán, bao gồm:

- + Cân nhắc, lựa chọn, điều chỉnh phương án đầu tư và sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty;
- + Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bao gồm: phương án vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác như lợi nhuận giữ lại,... để bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn;
- + Cắt giảm nguồn vốn phân bổ cho các mục đích có thứ tự ưu tiên thấp.

3. Các nội dung giao/ủy quyền

Ngoài các nội dung giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được nêu cụ thể tại phương án phát hành cổ phiếu nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán, bao gồm các nội dung sau đây:

- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai chi tiết phương án phát hành.

- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành và hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.
- Chi tiết phương án sử dụng vốn và sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn khi cần thiết và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền đồng thời báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về phương án điều chỉnh này.
- Lựa chọn đơn vị tư vấn, đơn vị bảo lãnh phát hành, phương thức bảo lãnh, phí, chính sách bảo lãnh khác đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu không được đăng ký mua hết, cổ phiếu lẻ, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách đối tượng được phân phối và quyết định giá chào bán, số lượng chào bán đối với mỗi Nhà đầu tư, thực hiện ký kết các hợp đồng, tài liệu văn bản liên quan tới việc chào bán số cổ phiếu này đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và phương án chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết và các vấn đề khác liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, cổ phiếu, sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu; và (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; và (iii) đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm của Công ty tại VSD; và (iv) Thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu phát hành thêm của Công ty trên HNX.
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

Hội đồng Quản trị được giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện các công việc nêu tại Mục 3 của Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Quang

Số: 04/2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Đầu tư MST**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư MST;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 29/04/2021.

Căn cứ vào các quy định mới của pháp luật: Luật doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Hội đồng quản trị Công ty đã chủ trì soạn thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát dựa trên hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.

Toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo file đính kèm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến và thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát./.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Quang

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư MST;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư MST,

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư MST ("Công ty") bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ tối thiểu là ba (03) người và tối đa là mười một (11) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm

hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu, bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g, h và i khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng Tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng Tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng Tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền

tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện

khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc ủy ban kiểm toán

- 1, Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư MST bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2022.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Quang

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư MST;

Căn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 11/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư MST,

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư MST ("Công ty") bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
- Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3: Quyền, nghĩa vụ trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

- Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
8. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử ban kiểm soát viên được thực hiện theo quy định như sau:
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát.
2. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên ban kiểm soát. Trường hợp số ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo Điều 290 nghị định 155-2020/NĐ-CP và Điều 139 Luật Doanh nghiệp.
5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
11. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
14. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
15. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
16. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
18. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
20. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
21. Thẩm định Báo cáo tài chính hằng năm, sáu tháng và hàng quý của Công ty; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2, Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
22. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hằng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn thận trong công tác quản trị, điều hành hoạt động, công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
23. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông. Thường xuyên thông báo với Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.
24. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
25. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
26. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
27. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
28. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần góp vốn hoặc cổ phần đó.
- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần góp vốn hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác cho Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

CHƯƠNG VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư MST bao gồm 07 chương và 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2022./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phan Thị Làn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ MST**

Số: 05 /2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Đầu tư MST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư MST;

Để đảm bảo Điều lệ Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung cho Điều lệ Công ty phù hợp. Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được đính theo Tờ trình này

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HUY QUANG



NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI NĂM 2022

(Đính kèm theo Tờ trình số 05/2022/TT-HĐQT ngày 06./4./2022)

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa đổi
Điều 22: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 22: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Khoản 1 Điều 22: 1) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>: a) Loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty; f) Các vấn đề khác quy định tại Điều lệ này.	Điều 22: Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua Khoản 1 Điều 22: 1) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>: a) Loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty; f) Các vấn đề khác quy định tại Điều lệ này.	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Thuế Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022.

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa đổi
	<i>Khoản 2 Điều 22:</i> 2) Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.	<i>Khoản 2 Điều 22:</i> 2) Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.	
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Khoản 3, Điều 26: Đề cử HĐQT: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 60% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% được đề cử bốn (04) ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</u>	Khoản 3, Điều 26: Đề cử HĐQT: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <u>có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 60% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% được đề cử bốn (04) ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</u>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 5, Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát	Khoản 2, Điều 38: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <u>trong thời hạn liên tục ít nhất</u>	Khoản 2, Điều 38: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <u>có quyền góp số phiếu biểu</u>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 5, Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020

Điều khoản đề xuất sửa đổi	Nội dung điều lệ hiện tại của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa đổi	Lý do, căn cứ đề xuất sửa đổi
	sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ MST**

Số: 06/2022/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022– 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Đầu tư MST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư MST;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027. Cụ thể như sau:

1. Lý do bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027:

Vừa qua, Ông Phùng Xuân Nam – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty đã gửi đơn từ nhiệm đề nghị rút khỏi Hội đồng quản trị Công ty vì lý do cá nhân. Vì vậy, để đảm bảo hoạt động của HĐQT không bị ảnh hưởng, cũng trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2027.

2. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Phùng Xuân Nam:

- Thời điểm miễn nhiệm: từ ngày được ĐHĐCĐ chấp thuận việc miễn nhiệm;
- Giao HĐQT Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của người được miễn nhiệm theo đúng quy định của Công ty và Pháp luật có liên quan.;
- Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty sau khi Đại hội miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Phùng Xuân Nam.

3. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

- Căn cứ vào nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tiễn và đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty, HĐQT Công ty đề xuất sẽ giữ nguyên số lượng thành viên HĐQT cần bầu như hiện tại. Theo đó, số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 cần bầu cụ thể như sau:
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: **01** thành viên



4. Tiêu chuẩn, điều kiện được bầu làm thành viên HĐQT:

- Ứng viên HĐQT phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.
- Ứng viên HĐQT là cổ đông tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông hoặc theo đề cử của các thành viên HĐQT hiện tại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty của Công ty.

5. Danh sách ứng viên được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027:

Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử. Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định tại Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 -2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HUY QUANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ MST**

Số: 07/2022/TTr-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Đầu tư MST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư MST;

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2022 – 2027. Cụ thể như sau:

1. Lý do bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027:

Vừa qua, Ông Tổng Thế Thuận, Ông Bùi Anh Dũng – Thành viên Ban kiểm soát đã gửi đơn từ nhiệm đề nghị rút khỏi Ban kiểm soát Công ty vì lý do cá nhân. Vì vậy, để đảm bảo hoạt động của BKS không bị ảnh hưởng, cũng trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, BKS kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ mới 2022 - 2027.

2. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với Ông Tổng Thế Thuận, Ông Bùi Anh Dũng:

- Thời điểm miễn nhiệm: từ ngày được ĐHĐCĐ chấp thuận việc miễn nhiệm;
- Giao HĐQT Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của người được miễn nhiệm theo đúng quy định của Công ty và Pháp luật có liên quan.

3. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

- Căn cứ vào nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tiễn và đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty, BKS Công ty đề xuất sẽ giữ nguyên số lượng thành viên BKS cần bầu như hiện tại. Theo đó, số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 cần bầu cụ thể như sau:
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 02 thành viên;

4. Tiêu chuẩn, điều kiện được bầu làm thành viên BKS:

- Ứng viên BKS phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020.



- Ứng viên BKS là cổ đông tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông hoặc theo đề cử của các thành viên BKS hiện tại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty của Công ty.

5. Danh sách ứng viên được bầu vào BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027:

- Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử. Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định tại Quy chế bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

PHAN THỊ LÀN



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chuyển giao dịch cổ phiếu của Công ty từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty CP Đầu tư MST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư MST.

Ngày 22/04/2016, Công ty CP Đầu tư MST đã được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty CP Đầu tư MST tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là **MST**.

Trong 6 năm qua, mã chứng khoán Công ty CP Đầu tư MST đã không ngừng tăng trưởng và phát triển, thể hiện được tính khách quan, minh bạch trên thị trường, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật chứng khoán. Việc niêm yết cổ phiếu trên sàn HNX đã quảng bá rất tốt hình ảnh, thương hiệu, uy tín của MST trên thị trường với nhà đầu tư.

Ngoài ra, MST đã phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:17; phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông năm 2017, 2021; phát hành cổ phiếu riêng lẻ; phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, vốn điều lệ tăng. Nhận thấy đủ điều kiện niêm yết trên sàn HOSE để khai thác các tiềm năng và lợi thế của Công ty đáp ứng nhu cầu phát triển mạnh mẽ trong phạm vi quy mô lớn hơn trong giai đoạn tới.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh có quy mô thị trường, số lượng chứng khoán niêm yết lớn, tính thanh khoản cao, điều kiện niêm yết cao hơn so với HNX nên được các doanh nghiệp lớn lựa chọn giúp gia tăng hình ảnh, thương hiệu đặc biệt với các nhà đầu tư tổ chức, các quỹ đầu tư nước ngoài. Để phát triển công ty lên một tầm cao mới, mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư MST kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Chuyển sàn niêm yết:

- | | |
|--|---------------------------------------|
| - Tên cổ phiếu: | Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư MST |
| - Mã chứng khoán: | MST |
| - Sở giao dịch đang niêm yết cổ phiếu: | Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) |



- | | |
|---|--|
| - Sở giao dịch chứng khoán đăng ký chuyển sàh niêm yết: | Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) |
| - Số lượng cổ phiếu đăng ký chuyển sàh niêm yết: | Toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chuyển sàh |
| - Thời gian đăng ký chuyển sàh niêm yết: | Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian phù hợp để làm thủ tục chuyển sàh cổ phiếu thuận lợi với tình hình. |

2. Hủy niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- | | |
|--|---|
| - Số lượng cổ phiếu hủy niêm yết để chuyển sang sàh HOSE | Toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chuyển sàh |
| - Mục đích hủy niêm yết: | Chuyển sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh |

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Lựa chọn đơn vị tư vấn đăng ký niêm yết cổ phiếu.
- Làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước để thực hiện thành công việc chuyển sàh, niêm yết, hủy niêm yết; chủ động điều chỉnh phương án theo sự thay đổi của pháp luật và/hoặc yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện.
- Quyết định giá, thời điểm để đăng ký niêm yết tại sàh HOSE để mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật

Kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Huy Quang

Số: 09 /2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Đầu tư MST**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư MST.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư MST kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/01/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2021/NQ-HĐQT ngày 20/02/2021.

(Chi tiết Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ đính kèm)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

**Thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ
từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng
đến ngày 22 tháng 03 năm 2022
(đã được kiểm toán)**

Ha Noi Branch

Room 806, 17T3 Building, Hoang Dao Thuy Road,

Cau Giay Dist, Ha Noi City

Tel: (84 - 24) 6285 9222

Fax: (84 - 24) 6285 9111

Email: hanoi@vietlandaudit.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

**Thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ
từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng
đến ngày 22 tháng 03 năm 2022
(đã được kiểm toán)**

Tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

Ngõ 159 Phố Tây Sơn, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN	05 - 06
THUYẾT MINH VỀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN	07 - 08

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

Ngõ 159 Phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư MST (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng đến ngày 22 tháng 03 năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tại thời điểm lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Huy Quang
Ông Phùng Xuân Nam
Ông Hoàng Văn Minh
Ông Phan Duy Dũng
Ông Nguyễn Thanh Bình
Ông Ngô Việt Hậu

Chủ tịch
Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 19/01/2021)
Thành viên
Thành viên
Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/04/2021)
Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/04/2021)

Ban Giám đốc

Ông Phan Duy Dũng
Ông Trần Trung Khin
Ông Trần Quang Thọ
Ông Trịnh Văn Hưng

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 24/03/2021)
Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 21/06/2021)
Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 24/06/2021)

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Phan Duy Dũng, chức danh Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng đến ngày 22 tháng 03 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư MST.

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng đến ngày 22 tháng 03 năm 2022. Trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn này, Ban Giám đốc đã:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty xác định là cần thiết để xây dựng và đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo;

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng đến ngày 22 tháng 03 năm 2022, các sổ kế toán thích hợp được lưu trữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác và hợp lý tình hình sử dụng vốn góp của Công ty và Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập tuân thủ các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các văn bản pháp lý có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

Ngõ 159 Phố Tây Sơn, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội, Việt Nam

Vào ngày lập Báo cáo này, các thành viên Ban Giám đốc cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty. Không một thành viên nào của Hội đồng quản trị hoặc Ban Giám đốc có bất kỳ khoản lợi nào từ Công ty hay các bên liên quan.

TM. Ban Giám đốc



Phan Duy Dũng

Tổng Giám Đốc

Ngày 22 tháng 03 năm 2022

Số: 17302/2022/BCV-KTV/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ
tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng
đến ngày 22 tháng 03 năm 2022**

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư MST**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng đến ngày 22 tháng 03 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư MST (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 22/03/2022 gồm Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng đến ngày 22 tháng 03 năm 2022 và Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày từ trang 05 đến trang 08 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty theo cơ sở thực thu - thực chi được mô tả tại Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn kèm theo. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về các kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn này không có sai sót trọng yếu do gian lận, nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng đến ngày 22 tháng 03 năm 2022 của Công ty phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Đối tượng nhận báo cáo kiểm toán

Không nhằm phủ định ý kiến nêu trên, Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh II.3 - Mục đích sử dụng báo cáo: Báo cáo này được lập trên cơ sở thực thu, thực chi từ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng của Công ty Cổ phần Đầu tư MST. Báo cáo tình hình sử dụng vốn chỉ sử dụng cho mục đích báo cáo cho các bên liên quan theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”; Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng” và không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Báo cáo này chỉ liên quan đến việc sử dụng vốn góp của chủ sở hữu mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư MST.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2022

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn
Đất Việt tại Hà Nội**



ĐỖ THỊ THU HUYỀN - Phó Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2991-2020-037-1

TRẦN THỊ THANH TÚ - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3372-2020-037-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

Ngõ 159 Phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 355.199.860.000 ĐỒNG LÊN 655.199.860.000 ĐỒNG
ĐẾN NGÀY 22 tháng 03 năm 2022

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

STT	Nội dung	Thông tin
1.	Tên tổ chức phát hành	: Công ty Cổ phần Đầu tư MST
2.	Tên cổ phiếu chào bán	: Công ty Cổ phần Đầu tư MST
3.	Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
4.	Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
5.	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	: 30.000.000 cổ phiếu
6.	Tổng khối lượng vốn huy động thực tế	: 300.000.000.000 đồng
7.	Ngày bắt đầu chào bán	: Ngày 06/04/2021
8.	Ngày hoàn thành đợt chào bán	: Ngày 19/04/2021
9.	Hình thức chào bán	: Chào bán riêng lẻ

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH**1. Phương án sử dụng vốn**

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/01/2021.

Căn cứ vào kế hoạch sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2021/NQ-HĐQT ngày 20/01/2021.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị nói trên, tổng số vốn thu được sau phát hành cổ phiếu được sử dụng làm vốn lưu động thanh toán cho các nhà thầu phụ thi công dự án “Khu trung tâm thương mại – Dịch vụ và căn hộ I Tower Quy Nhơn” dựa trên khối lượng hạng mục công trình thực tế đã thi công theo hồ sơ quyết toán của các nhà thầu đảm bảo phù hợp với kế hoạch ngân sách thanh toán cho các nhà thầu năm 2021 của Công ty, dự kiến cụ thể như sau:

TT	Phương án sử dụng	Giá trị (VND)
1	Thi công cọc khoan nhồi đại trà, kết cấu móng và thô tầng hầm	118.000.000.000
2	Thi công kết cấu phần thân Block A + B	182.000.000.000
Cộng		300.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

Ngõ 159 Phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 355.199.860.000 ĐỒNG LÊN 655.199.860.000 ĐỒNG
ĐẾN NGÀY 22 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

2. Tình hình sử dụng vốn đến ngày 22 tháng 03 năm 2022

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là: 300.000.000.000 đồng đã được sử dụng đến ngày 22 tháng 03 năm 2022 dựa trên khối lượng hạng mục công trình thực tế đã thi công theo hồ sơ quyết toán của các nhà thầu cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Thuyết minh	Giá trị (VND)
1	Thi công cọc khoan nhồi đại trà, kết cấu móng và thô tầng hầm	III.1	118.000.000.000
2	Thi công kết cấu phần thân Block A + B	III.2	182.000.000.000
Cộng			<u>300.000.000.000</u>



Phan Duy Dũng
Tổng Giám Đốc

Ngày 22 tháng 03 năm 2022

Nguyễn Đăng Kiên
Kế toán trưởng

Hoàng Thị Hảo
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

Ngõ 159 Phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội, Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng đến ngày 22 tháng 03 năm 2022

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư MST là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0103983390 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/06/2009, thay đổi lần thứ 26 ngày 07 tháng 11 năm 2022.

Công ty có trụ sở chính đặt tại: Ngõ 159 Phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội, Việt Nam.

2. Ngành nghề kinh doanh chính:

Cho thuê xe có động cơ; Bán lẻ ô tô con; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Xây dựng các công trình dân dụng, khu công nghiệp và khu đô thị, giao thông, đường bộ, đường sắt, đường thủy, thủy lợi, nông nghiệp, bệnh viện, trường học, khu văn hóa thể thao, hệ thống điện chiếu sáng, năng lượng, các công trình hạ tầng cơ sở, cầu hầm; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, hạ tầng giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, hạ tầng đô thị; Tư vấn đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng cơ sở (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính); Tư vấn các công trình giao thông, đô thị và khu công nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính và dịch vụ thiết kế công trình); Mua bán, cho thuê máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng, công nghiệp, thiết bị văn phòng, thiết bị phục vụ thiết kế; Mua bán, sản xuất vật liệu xây dựng, bê tông, bê tông nhựa, các sản phẩm từ xi măng và đường nhựa; Khai thác khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng đến ngày 22 tháng 03 năm 2022 kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu - thực chi và là một bộ phận trong dòng tiền thu, dòng tiền chi của Công ty.

2. Kỳ báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập cho việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng đến ngày 22 tháng 03 năm 2022.

3. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo này được lập trên cơ sở thực thu - thực chi từ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng của Công ty Cổ phần Đầu tư MST. Báo cáo tình hình sử dụng vốn chỉ sử dụng cho mục đích báo cáo cho các bên liên quan theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”; Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng” và không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Báo cáo này chỉ liên quan đến việc sử dụng vốn góp của chủ sở hữu mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư MST.

4. Những sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo tình hình sử dụng vốn

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập báo cáo tình hình sử dụng vốn đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

Ngõ 159 Phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội, Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 355.199.860.000 đồng lên 655.199.860.000 đồng đến ngày 22 tháng 03 năm 2022

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG MỤC TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN*Đơn vị tính: VND***1. Thi công hạng mục: Cọc khoan nhồi đại trà, kết cấu móng và thô tầng hầm đến cos +/- 0.00m**

Hợp đồng	Giá trị hợp đồng và các phụ lục hợp đồng	Số tiền giải ngân từ đợt phát hành tăng vốn	Tình trạng
Hợp đồng xây lắp số 07/2020/HĐXL/MST-VN2 về việc thi công hạng mục: cọc khoan nhồi đại trà, kết cấu móng và thô tầng hầm đến cos +/- 0.00m của dự án “Khu trung tâm thương mại – Dịch vụ và căn hộ I Tower Quy Nhơn”	505.982.877.779	118.000.000.000	Đã hoàn thành
Cộng	505.982.877.779	118.000.000.000	

2. Thi công hạng mục: Kết cấu phần thân Block A + B

Hợp đồng	Giá trị hợp đồng và các phụ lục hợp đồng	Số tiền giải ngân từ đợt phát hành tăng vốn	Tình trạng
Hợp đồng xây lắp số 136/2021/HĐXL/MST-VINA2 về việc thi công hạng mục: kết cấu phần thân Block A + B của dự án “Khu trung tâm thương mại – Dịch vụ và căn hộ I Tower Quy Nhơn”	598.243.773.000	182.000.000.000	Đang thực hiện
Cộng	598.243.773.000	182.000.000.000	



Phan Duy Dũng
Tổng Giám Đốc

Ngày 22 tháng 03 năm 2022


Nguyễn Đăng Kiên
Kế toán trưởng


Hoàng Thị Hảo
Người lập biểu